

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-PT
Ngày 27-3-2023
V/v đòi lại tài sản quyền sử dụng đất;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Hùng.

Các Thẩm phán:

- Ông Nguyễn Văn Thành;
- Bà Vũ Thị Thanh Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bùi Tuyết Hân, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Ông Phạm Xanh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2022/TLPT-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2023/QĐPT-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 18/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông Trần Đình V, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn P.H, xã T.X, huyện T.S, tỉnh B.Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn Đ.M, xã L.N, huyện T.L, tỉnh B.T(Văn bản ủy quyền ngày 19/6/2020). có mặt

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn Hòa, sinh năm 1981; có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ.M, xã L.N, huyện T.L, tỉnh B.T.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị Đông, sinh năm 1970; có mặt

Địa chỉ: Thôn P.H, xã T.X, huyện T.S, tỉnh B.Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn Đ.Mi, xã L.N, huyện T.L, tỉnh B.T(Văn bản ủy quyền ngày 19/6/2020). có mặt

- Bà Nguyễn Thị Kim Nhung, sinh năm 1985; có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ.M, xã L.N, huyện T.L, tỉnh B.T.

- Ông Lương Văn Đường, sinh năm 1983; vắng mặt

Địa chỉ: Bản X, xã L.N, huyện T.L, tỉnh B.T.

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Bá Đ, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn trình bày:

Khoảng năm 1997, vợ chồng ông Trần Đình V, bà Huỳnh Thị Đông làm công nhân cho Công ty 43, trực tiếp thi công thủy điện Đa Mi đóng trên địa bàn thôn Đa Mi, xã La Ngâu, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Đến khoảng năm 1999, vợ chồng ông V, bà Đông nhận sang nhượng lại của một người công nhân khác một thửa đất, có chiều dài theo mặt tiền đường vào thủy điện Đa Mi khoảng 11 mét, phần đất này là do công ty chia cho công nhân làm nhà ở, người công nhân này không ở nữa nên sang nhượng lại cho vợ chồng ông V. Thời điểm nhận sang nhượng giữa hai bên không có giấy tờ gì, cũng không có giấy tờ gì thể hiện việc Công ty thủy điện giao đất. Cũng trong năm 2009, ông V đi theo Công ty làm công trình thủy điện Đồng Nai 3 nên bà Đông ở nhà thỏa thuận sang nhượng lại cho ông Hoàng Văn Hòa diện tích khoảng 05 mét ngang mặt tiền đường vào thủy điện Đa Mi trong tổng số khoảng 11 mét ngang đã nhận sang nhượng trước đó và một thửa đất rẫy trồng điều, diện tích khoảng 1,4ha; còn lại vợ chồng ông V sử dụng khoảng 7 mét ngang mặt tiền đường vào thủy điện Đa Mi. Bà Đông nhờ ông Đường viết giúp “Giấy sang nhượng đất”, có nội dung bà Đông bán cho ông Hòa diện tích đất rẫy 1,4ha và 1 thửa đất thổ cư chiều ngang 5 mét, dài hết lô đất với tổng giá trị là 85.000.000đồng; có xác định tứ cận ranh mốc và vẽ phác thảo vị trí thửa đất; giấy sang nhượng được viết thành 02 bản, bà Đông và những người còn lại đã đọc kỹ nội dung và ký vào giấy, ông Hòa giao cho bà Đông đủ 85.000.000đồng. Sau khi viết giấy sang nhượng và giao tiền thì ông Hòa đến ở trên đất chứ thực tế hai bên không cắm mốc phân ranh; bởi vì trên phần đất còn lại của gia đình ông V là 7 mét ngang

có làm 01 căn nhà nhỏ. Tuy nhiên, sau khi sang nhượng đất cho ông Hòa thì vợ chồng ông V cũng không trực tiếp quản lý, sử dụng phần đất còn lại mà cho bà Thanh ở để trông coi giúp nhà đất.

Vào khoảng năm 2018, ông Nguyễn Bá Đ phát hiện ông Hoàng Văn Hòa xây nhà lấn qua đất của vợ chồng ông V nên điện báo cho vợ chồng ông V biết. Vợ chồng ông V từ Bình Định vào gặp vợ chồng ông Hòa để giải quyết nhưng không được thì vợ chồng ông V bỏ về. Sau đó, ông Hòa làm đơn đề nghị UBND xã La Ngâu hòa giải nhưng không thành.

Nay ông Trần Đình V yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông Hoàng Văn Hòa, bà Nguyễn Thị Kim Nhung phải có nghĩa vụ chấm dứt hành vi lấn chiếm, tháo dỡ các công trình xây dựng, trả lại cho vợ chồng ông V, bà Đông quyền sử dụng diện tích đất khoảng 631,4m² tương đương 7 mét chiều ngang mặt tiền đường nhựa vào Công ty thủy điện Đa Mi, chiều dài hết lô đất theo mảnh trích đo địa chính được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tánh Linh thực hiện đo vẽ ngày 21/12/2020.

Bị đơn trình bày:

Vợ chồng ông Hoàng Văn Hòa và bà Nguyễn Thị Kim Nhung không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình V, bà Huỳnh Thị Đông. Bởi vì ông Hòa, bà Nhung xác định sử dụng đúng diện tích, vị trí đất theo giấy tờ đã sang nhượng từ bà Đông chứ không lấn, chiếm đất của vợ chồng ông V.

Vào tháng 4/2009, ông Hoàng Văn Hòa nhận sang nhượng của bà Huỳnh Thị Đông diện tích đất ở có chiều ngang theo mặt tiền đường vào nhà máy thủy điện Đa Mi là 12 mét, chiều dài hết thửa đất và khoảng 1,4 ha đất rẫy với tổng số tiền là 85.000.000 đồng. Thời điểm nhận chuyển nhượng trên đất có 01 căn nhà của gia đình bà Đông nhưng đã sập xệ, không còn sử dụng, ngoài ra còn có 01 chuồng heo. Sau khi thống nhất nội dung chuyển nhượng, hai bên nhờ ông Lương Văn Đường viết giấy sang nhượng, có sự chứng kiến của bà Lương Thị Thanh; sau khi hai bên mua bán và hai người chứng kiến ký vào giấy rồi mới giao mỗi bên giữ 01 bản. Ông Hòa đã giao đủ cho bà Đông số tiền 85.000.000 đồng ngay tại thời điểm ký giấy sang nhượng đất. Ông Hòa xác định thời điểm đó ông Đường viết hai giấy sang nhượng và nội dung cơ bản của hai giấy là giống nhau, được giao cho mỗi bên giữ một bản. Khi nhận sang nhượng đất thì hai bên không đo đạc cụ thể diện tích và phân định ranh mốc gì.

Sau khi nhận sang nhượng đất xong, đến khoảng cuối năm 2009 ông Hòa mới phá dỡ căn nhà cũ của vợ chồng bà Đông để làm nhà mới. Vợ chồng ông Hòa, bà Nhung xây dựng căn nhà cấp 4, diện tích ngang 05 mét, chiều dài 11 mét, mặt trước hướng ra đường nhựa vào nhà máy thủy điện; ngoài ra vợ chồng ông Hòa còn đào giếng, làm công trình phụ như nhà tắm, vệ sinh, bồn chứa nước sinh hoạt ... Sau đó, đến khoảng năm 2021, bà Thanh không ở trên phần diện

tích đất của vợ chồng ông V nữa nên vợ chồng ông Hòa có coi nói làm thêm mái vòm sắt bên cạnh. Riêng phần diện tích đất mà bà Thanh ở trước đó vợ chồng ông V cho rằng là của họ thì bị người khác lấy xây nhà kho như hiện trạng hiện nay đã được Tòa án thẩm định bổ sung.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Đông trình bày:

Thống nhất với trình bày của ông Trần Đình V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Nhung trình bày: Thống nhất với trình bày của ông Hoàng Văn Hòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Lương Văn Đường trình bày:

Thời điểm năm 2009, ông Lương Văn Đường làm công an xã La Ngâu nên những người dân ở thôn Đa Mi thuộc xã La Ngâu, ông Đường đều quen biết. Khoảng tháng 4/2009, ông Hoàng Văn Hòa và bà Huỳnh Thị Đông có nhờ ông Đường chứng kiến và viết giúp giấy sang nhượng đất. Ông Đường chỉ nhớ bà Đông có sang nhượng cho ông Hòa một lô đất ở và một lô đất rẫy, nội dung sang nhượng được viết thành hai giấy như nhau, có vẽ phát họa hình thể và vị trí các lô đất sang nhượng, ngoài bà Đông và ông Hòa ra còn có ông Đường và bà Thanh ký làm người chứng kiến, sau đó giao mỗi bên giữ mỗi bản. Hiện tại khi được cho xem lại hai giấy sang nhượng viết tay do bà Đông và ông Hòa cung cấp thì ông Đường xác nhận cả hai giấy đều là chữ viết của ông Đường, nhưng nội dung hai giấy khác nhau về số liệu thì ông Đường không thể xác định được. Ông Đường chỉ viết dùm các bên giấy sang nhượng còn việc thỏa thuận giữa hai bên, sau đó xảy ra tranh chấp như thế nào thì ông Đường không rõ và cũng không liên quan.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 157, 165, 203, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 163, 164, khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26; điểm a, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đình V về việc buộc vợ chồng ông Hoàng Văn Hòa, bà Nguyễn Thị Kim Nhung phải có nghĩa vụ chấm dứt hành vi lấn chiếm, tháo dỡ các công trình xây dựng, trả lại quyền sử dụng diện tích đất khoảng 631,4m²; tương đương 7 mét chiều ngang mặt tiền đường nhựa vào Công ty thủy điện Đa Mi, chiều dài hết lô đất theo

mảnh trích đo địa chính được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tánh Linh thực hiện đo vẽ ngày 21/12/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng khác theo quy định.

Ngày 05/9/2022, ông Nguyễn Bá Đãi là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Đình V có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Bá Đ, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đơn kháng cáo. Đồng thời đề nghị Tòa án xem xét giám định chữ ký mang tên bà Huỳnh Thị Đông trên “Giấy sang nhượng đất” do bị đơn cung cấp có phải do bà Đông ký hay không.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn quy định nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm;

- Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Ông Lương Văn Đường được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đường.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Bá Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

[2.1] Về nguồn gốc sử dụng đất: Tại biên bản xác minh ngày 21/5/2020, Ủy ban nhân dân xã La Ngâu cung cấp thông tin diện tích đất tranh chấp thuộc địa giới hành chính xã La Ngâu, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận, tuy nhiên trong bản đồ địa chính xã La Ngâu chỉ thể hiện hiện trạng, mốc ranh giới tổng khu đất, không thể hiện phân lô hay quy chủ đối với diện tích đất tranh chấp.

[2.2] Theo “Giấy sang nhượng đất” ghi ngày 17/4/2009 có chữ ký mang tên Huỳnh Thị Đông là bên bán, Hoàng Văn Hòa là bên mua, Lương Thị Thanh và Lương Văn Đường là 02 người làm chứng (tài liệu do bà Huỳnh Thị Đông cung cấp cho Tòa án), thể hiện: Diện tích đất hai bên chuyển nhượng là 05 mét chiều ngang mặt tiền đường nhựa vào thủy điện Đa Mi; Theo “Giấy sang nhượng đất” ghi ngày 17/4/2009 có chữ ký mang tên Huỳnh Thị Đông là bên bán, Hoàng Văn Hòa là bên mua, Lương Thị Thanh và Lương Văn Đường là 02 người làm chứng (tài liệu do ông Hoàng Văn Hòa cung cấp cho Tòa án), thể hiện: Diện tích đất hai bên chuyển nhượng là chiều ngang 12 mét. Bà Đông, ông Hoà, ông Đường, và bà Thanh xác định khi bà Đông chuyển nhượng đất cho ông Hòa thì có nhờ ông Đường viết 02 giấy sang nhượng đất, bên bán và bên mua mỗi người giữ 01 bản. Bà Đông cho rằng “Giấy sang nhượng đất” do ông Hoàng Văn Hòa cung cấp cho Tòa án không phải do bà Đông ký vì khi ông Đường viết 02 giấy sang nhượng đất là giống nhau. Người làm chứng ông Lương Văn Đường trình bày hai bên chuyển nhượng hết thửa đất, bà Lương Thị Thanh trình bày hai bên chuyển nhượng diện tích đất chiều ngang là 05m.

[2.3] Tại Kết luận giám định số 1198/KLGĐ-PC09 ngày 30/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận đối với nội dung 02 giấy sang nhượng đất, xác định: “...5.2. Không đủ cơ sở để kết luận chữ viết có nội dung: “là 5m chiều ngang” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 có phải là chữ điền thêm hay không” và “...5.3. Không đủ cơ sở để kết luận chữ viết có nội dung: “chiều ngang là 12m” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 có phải là chữ điền thêm hay không”.

[2.4] Xét nội dung giấy sang nhượng đất do bà Đông cung cấp: Ngoài thông tin về kích thước chiều ngang thửa đất thì còn thể hiện sơ đồ mô tả và tứ cận thửa đất chuyển nhượng như sau: phía đông giáp trục đường nhà máy, phía tây giáp rẫy ông Huê, phía nam giáp công ty 43, phía bắc giáp nhà bà Dung. Mặc dù ý kiến đương sự về kích thước chiều ngang thửa đất chuyển nhượng là khác nhau nhưng căn cứ nội dung sơ đồ mô tả, tứ cận diện tích đất trong giấy

sang nhượng đất thì diện tích đất chuyển nhượng về phía nam giáp đất Công ty 43, không giáp phần diện tích đất còn lại của vợ chồng ông V, bà Đông. Có cơ sở xác định bà Huỳnh Thị Đông chuyển nhượng toàn bộ thửa đất có tứ cận phía đông giáp trục đường nhà máy, phía tây giáp rẫy ông Huê, phía nam giáp công ty 43, phía bắc giáp nhà bà Dung cho ông Hoàng Văn Hòa, trong đó có diện tích đất tranh chấp đo đạc hiện trạng là 631,4m², tọa lạc tại thôn Đa Mi, xã La Ngâu, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Mặt khác, xét quá trình sử dụng đất, các đương sự thừa nhận: Từ khoảng tháng 4/2009, vợ chồng ông Trần Đình V, bà Huỳnh Thị Đông không còn sử dụng đối với diện tích đất tranh chấp tại thôn Đa Mi, xã La Ngâu; Từ đó cho đến nay cũng không tồn tại bất kỳ tài sản gì của vợ chồng ông V trên đất. Trong khi đó, vợ chồng ông Hoàng Văn Hòa đã quản lý, sử dụng đối với toàn bộ diện tích đất nhận chuyển nhượng từ năm 2009 đến nay, đã tiến hành xây nhà cấp 4, đào giếng, trồng cây lâu năm ... trên đất trong thời gian dài, công khai mà không có ai ngăn cản hay tranh chấp, cũng không bị chính quyền địa phương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn chiếm quyền sử dụng đất. Do đó bà Huỳnh Thị Đông cho rằng năm 2009 chỉ chuyển nhượng cho ông Hoàng Văn Hòa một phần thửa đất có chiều ngang 05m là không đúng; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu giám định chữ ký trong giấy sang nhượng đất do bị đơn cung cấp là không cần thiết nên không được chấp nhận; Việc ông Trần Đình V khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Văn Hòa trả lại diện tích đất 631,4m² là không có cơ sở.

Từ những nhận định trên, xét bản án sơ thẩm tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Đình V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Bá Đãi là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2022/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

Áp dụng Điều 163, Điều 164, Điều 166 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đình V về việc buộc vợ chồng ông Hoàng Văn Hòa, bà Nguyễn Thị Kim Nhung phải có nghĩa vụ chấm dứt hành vi lấn chiếm, tháo dỡ các công trình xây dựng, trả lại quyền sử dụng diện tích đất khoảng 631,4m²; tương đương 07 mét chiều ngang mặt tiền đường nhựa vào Công ty thủy điện Đa Mi, chiều dài hết lô đất, theo mảnh trích đo địa chính được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tánh Linh đo vẽ ngày 21/12/2020.

2. Chi phí tố tụng khác: Ông Trần Đình V phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; đo đạc, định giá và giám định tổng cộng số tiền 17.159.600 đồng. Ông Trần Đình V đã nộp đủ.

3. Về án phí:

- Ông Trần Đình V phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền 1.500.000đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0027203 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Hoàn trả cho ông V số tiền 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Trần Đình V số tiền 3.750.000đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0004617 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tánh Linh.

- Ông Trần Đình V phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0011584 ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Ông V đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27/3/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Tánh Linh;
- Chi Cục THADS huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Đức Hùng